

Số: 147/QĐST – HNGĐ

Th O, ngày 12 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị S**, S năm 1986
SQ: Xóm Tân, xã Ph L, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
ĐKHKT: Thôn Q Nh, xã TH V, huyện Th O, Tp Hà Nội
- Bị đơn: **Anh Đàm Anh Ph** S năm 1981
ĐKKH và nơi ở: Thôn Q Nh, xã TH V, huyện Th O, Tp Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị S, S năm: 1986
Và anh **Đàm Anh Ph**, S năm: 1981

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Bùi Thị S và anh Đàm Anh Ph về việc giao cháu *Đàm Anh Minh*, S ngày 01/8/2014 cho chị Bùi Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu *Đàm Trung Kiên*, S ngày 16/02/2007 cho anh Đàm Anh Ph tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Bùi Thị S và anh Đàm Anh Ph không ai phải trợ cấp, đóng góp phí tồn nuôi con chung cho nhau, cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác. Chị S và anh Ph có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức làm dâu, công nợ:* Không có

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Bùi Thị S và anh Đàm Anh Ph về việc chị S tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 0002367 ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- UBND xã TH V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng